



## NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ BAO LAM TẠI CHÙA GIÁC VIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thu Tâm\*

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-11-2016; ngày phản biện đánh giá: 08-12-2016; ngày chấp nhận đăng: 22-02-2017

### TÓM TẮT

Chùa Giác Viên là một di tích kiến trúc được tôn tạo vào khoảng đầu thế kỉ XIX tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Các bao lam chạm khắc ở chùa Giác Viên là một công trình nghệ thuật tiêu biểu, mang dấu ấn dân tộc rõ nét, khá điển hình về mỹ thuật ở vùng đất phương Nam. Do đó, việc nghiên cứu, phổ biến và bảo tồn vốn quý nghệ thuật dân tộc là điều cần thiết và cấp bách đối với mỗi chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** nghệ thuật trang trí, chạm khắc, khổ qua, măng cầu.

### ABSTRACT

#### *The art of fresco in doors at Giac Vien Pagoda in Ho Chi Minh city*

Located in Ho Chi Minh city, Giac Vien pagoda is an architectural relic embellished at about the beginning of the 19<sup>th</sup> century. The fresco-painted doors carved at the pagoda are typical works of art and bear clear traditional marks, typical in the South of Vietnam. Conducting research, popularizing and preserving this traditional art is essential and imperative for Vietnam nowadays.

**Keywords:** the art of fresco, carving, bitter melon, soursop.

### 1. Đặt vấn đề

Với diện tích tự nhiên 2093 km<sup>2</sup>, đặc điểm địa lí đa phần là sông nước, TPHCM hiện có khoảng gần một nghìn ngôi chùa, trong đó có sáu ngôi chùa Việt được nhà nước xếp hạng di tích kiến trúc - nghệ thuật cấp Quốc gia: Giác Lâm, Giác Viên, Sắc tứ Trường Thọ, Hội Sơn, Phụng Sơn, Phước Tường. Sáu ngôi chùa này được hình thành vào khoảng năm 1741 đến 1818 tại Nam Bộ. Ngoài giá trị về văn hóa, tín ngưỡng, di tích này còn gắn với những điển tích lịch sử dân tộc trên vùng đất Nam Bộ từ ngày đầu mở cõi. Các ngôi chùa ẩn

chứa trong mình những giá trị nghệ thuật với khuynh hướng dân gian đậm nét, độc đáo, được biểu hiện sinh động qua mỹ thuật rất cần được quan tâm nghiên cứu, giải mã.

Đặc điểm của đa số chùa Việt tại phương Nam được xây dựng trên các gò cao, thường ẩn mình dưới những lùm cây, hướng ra mặt sông, rạch. Kiến trúc bên ngoài có vẻ khiêm nhường, nhưng bên trong, cách bài trí tượng và trang trí chạm khắc lại khiến người xem choáng ngợp, bởi: “*Nghệ thuật chạm khắc gỗ TPHCM được hình thành và phát triển như sự tiếp nối liên tục của nghệ thuật điêu khắc*

\* Trường Đại học Sài Gòn; Email: tranha056@gmail.com

truyền thống của dân tộc. Nghệ thuật chạm khắc gỗ từ Trung, Bắc là nền tảng chính yếu để từ đó, qua những chặng đường phát triển về sau, do những điều kiện lịch sử cụ thể của xứ đò hội mà thân thái thêm những tinh hoa từ những nguồn khác để từng bước xác lập cái riêng của địa phương” [15, tr.570]. Những nghiên cứu cho thấy nghệ thuật trang trí bao lam tại chùa Giác Viên được đánh giá là rất đẹp. Qua khảo sát thực tế tại di tích, chúng tôi bước đầu đặt vấn đề cần nghiên cứu sâu, giải mã và phát hiện những giá trị nghệ thuật dân gian Nam Bộ ở một số đồ án trang trí bao lam tại đây. Việc khẳng định giá trị nghệ thuật, độc đáo tại ngôi chùa Việt vùng Nam Bộ này nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo vệ, phát huy giá trị của di tích.

## 2. Bao lam chùa giác viên

Nói đến mỹ thuật chùa ở TPHCM từ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX thì phải kể đến các công trình chạm khắc gỗ mà nổi bật là khắc bao lam (cửa võng) thân vọng, bao lam trang, kẻ chạm... Riêng ở chùa Giác Viên, nghệ thuật trang trí bao lam rất tiêu biểu.

Chùa Giác Viên được xây dựng trong thời gian trùng tu chùa Giác Lâm vào khoảng năm 1798, tiền thân chùa là một am nhỏ thường gọi là “Quan Âm Các”, đây là nơi tập kết gỗ (theo đường thủy) để xây dựng chùa Giác Lâm. Chùa Giác Viên hướng ra rạch Ông Bờng, cho đến nay chỉ còn lại một ít dấu tích của con rạch đó. Năm Canh Tuất đời Tự Đức (1850), Quan Âm Các được trùng tu nâng cấp và đổi tên

thành chùa Giác Viên, từ đó, qua nhiều lần trùng tu, Giác Viên có quy mô như hiện nay.

Trong chùa Giác Viên, ngoài 153 tượng gỗ, đồng, đá và gốm... còn có rất nhiều bao lam chạm khắc tinh xảo, có giá trị về văn hóa, lịch sử và nghệ thuật. Theo thống kê của Bảo tàng Cách mạng TPHCM, chùa Giác Viên có gần 60 bao lam trang trí độc đáo. Với số lượng bao lam mang giá trị nghệ thuật như vậy, tại TPHCM, hầu như không có chùa nào vượt qua chùa Giác Viên. Nhưng theo thống kê mới nhất của chúng tôi vào ngày 20-10-2016, tổng số bao lam hiện có tại chùa Giác Viên chỉ còn 55 cái, bên cạnh đó một ít bao lam bị hư hỏng do thời gian, bị ảnh hưởng khi một phần gian thờ bị sập đang được tu bổ. Trong số 55 bao lam trang trí còn lại, có 17 bao lam về đề tài Phật giáo và 38 bao lam thể hiện cây cỏ muông thú đặc trưng của Nam Bộ. Tại chính điện có 9 bao lam, Hậu Tổ có 5 bao lam, khu giảng kinh Phật có 23 bao lam, Tây lang có 9 bao lam (trong đó có 2 bao lam không chạm thủng), Đông lang có 9 bao lam. Toàn bộ bao lam tại chùa Giác Viên đều do nhóm thợ Cầu Ông Thìn và nhóm thợ Đinh Văn Dực (thường gọi là nghệ nhân Sáu Dực) tạo tác kéo dài suốt mấy chục năm mới hoàn tất. Chùa Giác Viên đã trải qua ba lần tu bổ lớn (1958, 1961, 1962), có bổ sung các công trình kiến trúc cũng như chạm khắc bao lam và hiện nay đang trong giai đoạn được tháo dỡ để đại trùng tu.

Về nội dung của gần 60 bao lam này, ta có thể thấy các đồ án đều mang đề tài

diễn tích Phật giáo, truyền thuyết và tín ngưỡng dân gian hay miêu tả cảnh vật thiên nhiên bản địa. Bao lam nói về đề tài Phật giáo chủ yếu chạm khắc rồng, phụng, La hán cưỡi thú, bát bửu... Trong đề tài này, bao lam Thập bát La Hán thượng kì thú được nhắc tới như một tác phẩm nghệ thuật chạm khắc có giá trị nghệ thuật cao, gồm hai bộ, bộ thứ nhất có 2 bao lam đặt ở chính điện, giữa 2 bao lam này là bao lam Bá điều, bộ bao lam thứ hai đặt ở Nhà Trai (nơi giảng kinh Phật). Bộ bao lam ở chính điện đã được các nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng, Đỗ Duy Ngọc miêu tả, giải mã biểu tượng, kĩ thuật tạo tác... trong cuốn *Địa chí văn hóa TPHCM*. Bao lam Thập bát La Hán thượng kì thú độc đáo ở kĩ thuật chạm lõng và khối tròn, ở cách diễn tả 18 vị La Hán ngồi ở tư thế chân co, chân duỗi và cưỡi thú. Mỗi vị lại cưỡi một con thú khác nhau và trên tay mỗi vị cầm một vật tượng trưng tính cách như chùy, càn, khoen, chập chĩa, thanh gỗ như thẻ bài, bình hoa, cây ráy tai... Trang phục các vị theo quy chuẩn giống nhau nhưng do cách tạo hình điêu luyện của nghệ nhân đã làm cho tác phẩm trở nên không đơn điệu. Xen kẽ các vị La Hán là tùng, bách và cây cối tạo thành một bố cục chặt chẽ, với cách diễn tả gần như thật, không cách điệu. Đặc biệt, bao lam Thập bát La Hán tại chính điện đã thoát ra khỏi khuôn phép của quy chuẩn mẫu mực xưa. Thường các vị La Hán cưỡi các con linh vật, nhưng ở bao lam này lại cưỡi các con vật được coi là rất bình thường như heo, dê, trâu, bò... thể hiện một cách nghĩ phóng khoáng và hài

hước trong tâm hồn người Việt ở vùng đất mới.

Trong đề tài dân gian, Bao lam “Bá điều” được nhắc tới trong cuốn *Địa chí văn hóa TPHCM* là bao lam được nghệ nhân sử dụng kĩ thuật chạm lõng thể hiện 94 con chim các loài từ loài cao quý đến loài bình thường, đây cũng là bao lam thể hiện số chim nhiều nhất ở Nam Bộ. Ở bao lam Bá điều, nghệ nhân kết hợp những giống chim đặc trưng của miền Nam như le le, bói cá... vào tác phẩm. Với số chim, cây cối nhiều nhưng bao lam không gây cảm giác nặng nề mà vẫn nhẹ nhàng, luôn dẫn mắt người xem đi từ bất ngờ này qua sự ngỡ ngàng khác. Các chi tiết thể hiện đặc điểm của từng loài chim, cách thể hiện trau chuốt, tỉ mỉ nhưng không khô cứng, nặng nề. Đây là một tác phẩm thoát ra ngoài sự ràng buộc khuôn khổ định sẵn của trang trí chùa thời nhà Nguyễn. Tác phẩm này được cấp riêng một bằng xác nhận kỉ lục Việt Nam số 462/KLVN/2007, thời điểm xác lập: 30-11-2007, với kỉ lục “*Chùa Giác Viên, ngôi chùa có bao lam bách điều lớn nhất Việt Nam*”. Hệ thống bao lam tại chùa Giác Viên với “*Những bao lam có giá trị nghệ thuật cao là: bao lam Thập bát La Hán, bao lam Bá điều, bao lam hình sen chài, bao lam Ngự tiều canh độc ở Đông lang, bao lam khi bắt chim ở Tây lang*” [14, tr.5-6], phong phú về thể loại, về nội dung và nhiều tác phẩm mang rõ phong cách thuần Việt. Có thể nói, đây là hệ thống bao lam có giá trị cao về mặt nghệ thuật, là vốn quý về kĩ thuật cổ.

Ngoài các bao lam “Thập bát La Hán

thượng kì thú”, “Bá điều” cùng những bao lam khác mang các đồ án điển tích có tính truyền thống, ở chùa Giác Viên còn có những bao lam có các đồ án cách tân, khác lạ, thể hiện tín ngưỡng, văn hóa dân gian vùng miền. Nổi bật là các bao lam dùng nhiều hình tượng trái *Mãng cầu xiêm* và *Khổ qua*. Việc xem xét hai tác phẩm này về nghệ thuật, về nội dung và giải mã thông điệp mà nghệ nhân xưa muốn chuyển tải qua tác phẩm mỹ thuật là rất cần thiết đối với người nghiên cứu nghệ thuật.

Ở Đông lang (hành lang Đông) có một bao lam chạm lộng, trên bao lam có tổng cộng 26 trái măng cầu đẵng đôi, mỗi bên 13 trái lớn nhỏ được sắp xếp thành từng cặp hai, ba trái, liên kết với nhau bằng họa tiết cành cây lớn nhỏ và lá măng cầu, xen lẫn mười con cò bố trí riêng biệt thành cặp đối xứng nhau mỗi bên 5 con, con đậu, con tung cánh chuẩn bị bay, con đang bay. Phía dưới bao lam mỗi bên có hai tảng đá. Ở thân cây mọc từ tảng đá trên, tảng đá dưới có một vị ngư phủ đang trong tư thế cúi, nón đeo sau lưng, đầu quấn khăn, phía sau tảng đá là giỏ cá, nhân vật được trang trí nút thắt vải ngang bụng, quần xắn lên gần ngang đầu gối, một tay nắm hồ đưa ra sau, còn tay kia đưa ra phía trước với hai ngón tay chỉ thẳng trong khi các ngón khác nắm lại như cử chỉ làm phép cho một chú cò đang vươn hai cánh lên, đầu gục xuống đất. Ở trung tâm bao lam là hình hoa cúc lớn cách điệu, dưới cùng là hình hoa văn trang trí kiểu bệ đỡ có chạm lá cách điệu.

Với phong cách thể hiện vừa cách điệu vừa tả thực, phần thể hiện nội dung

chính mang tính tả thực, trong khi đó các họa tiết trung tâm phía trên và phần kết của hai bên cánh gà bao lam được cách điệu theo phong cách truyền thống. Toàn bộ bố cục chuyển động uốn lượn lên trên và từ hai bên chạy tụ vào giữa trung tâm của bao lam. Các khoảng trống được nghệ nhân bố trí khéo léo, lớn nhỏ khác nhau. Các mảng trang trí cũng có sự thay đổi về hình dáng, thân cây bố trí hợp lí nhằm mục đích liên kết các mảng trang trí và khoảng trống chạm thủng. Việc sắp xếp khoảng trống phía trên nhiều, phía dưới ít, tạo cảm giác chắc chắn và dẫn mắt người xem từ dưới lên, càng lên cao cảm giác càng nhẹ nhàng, bay bổng. Các họa tiết chạm khắc khá chi tiết, tỉ mỉ như các cánh, mắt, mỏ và vẩy ở chân con cò được thể hiện rõ. Không những vậy, các thân, cành, lá còn rõ cả chi tiết gân lá, mắt, máu của thân cây. Trên trái măng cầu, nghệ nhân thể hiện các gai, cuống và thân hình cong theo các hướng khác nhau và rất được chú ý về mặt mỹ thuật. Các trái măng cầu cũng thay đổi về kích thước lớn, nhỏ khác nhau, trái chìm sâu vào trong, trái lồi hẳn ra ngoài tạo một không gian mở trong trang trí.

Với tất cả các thủ pháp nghệ thuật như trên đã nêu, nghệ nhân muốn tập trung thể hiện rõ ý nghĩa mình muốn biểu đạt, thể hiện một hình ảnh sống động về cuộc sống vùng đồng quê. Sự cách tân thể hiện trong việc sử dụng hình tượng trái măng cầu để diễn tả những trái cây thân quen trong cuộc sống hàng ngày, gắn bó với đời thường, khác xa các loại trái cây trong điển tích các đồ án truyền thống như lựu, đào...

Ý nghĩa của trái măng cầu xuất hiện trong mâm ngũ quả ngày tết của người dân Nam Bộ cũng mang ý nghĩa như những điều mà nghệ nhân muốn chuyển tải trong bao lam đặc biệt này. Họ tiết vị ngư phủ với con cò gọi cho người xem hình ảnh rất đời thường, dân dã, đồng thời thể hiện sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên.

Sau gian chính điện, sát cửa sau của khu nhà Trai (khu giảng kinh Phật) là một bao lam dài 3,5m, cao 2,5m và bản rộng 0,25m. Mỗi bên bao lam trang trí 13 trái khỏ qua, tổng cộng cả bao lam là 26 trái. Các trái được sắp xếp khi thì đơn lẻ, khi thành cặp hai trái, ba trái, xen kẽ là cây trúc và cành trúc. Càng lên trên các đốt trúc lại càng ngắn lại. Trên cành trúc, bên những trái khỏ qua, lá trúc, lá khỏ qua là những con chim. Mỗi bên 9 con, tổng cộng 18 con có dáng dấp sinh động, con đậu, con thì bay hoặc xòe cánh. Phần trung tâm được trang trí hai trái khỏ qua được sắp xếp đối xứng trên nền chùm lá, tạo thành một đồ án đẹp tại trung tâm của bao lam.

Nghệ nhân sắp xếp các cụm lá trúc, lá cây khỏ qua xen kẽ tạo nên bố cục hòa quyện, các nét chạm khắc tinh xảo, có những cành trúc nhỏ chạm lõng chừng 1cm và nhỏ như cọng tăm. Các chi tiết nhỏ ở con chim cũng được chú ý từ lông cánh đến lông đuôi. Các con chim đứng thành cặp, có cả những chú chim nhỏ bên cạnh chim bố chim mẹ được thể hiện trong trạng thái bình yên của một gia đình, các chi tiết nhỏ như lông, mắt, mỏ, chân chim được diễn tả chi tiết, sắc sảo. Hầu hết trái khỏ qua được chạm nổi rồi ghép vào tấm chính,

ta như nhìn rõ từng mấu lồi sần sùi trên thân trái, hình trái đa dạng gần với trái khỏ qua thật. Các cây trúc thanh thoát, nhỏ nhắn, các mắt được chạm rõ ràng, lá trúc tạo thành từng chùm hay đơn lẻ đều được chú ý tới từng chi tiết. Các dây leo quấn quanh cây trúc tinh tế, mềm mại, sinh động. Phong cách nghệ thuật rất riêng biệt trong cách sắp xếp bố cục các mảng chạm khắc lá, cành, chim thay đổi liên tục không lặp lại, đồng thời các khoảng trống cũng không giống nhau về hình, về diện tích, các mảng thoáng dần ở phần trên. Dù chú ý từng chi tiết nhỏ như vậy song không làm phá vỡ bố cục chung, vừa vững vàng, chặt chẽ vừa thanh thoát, không gây cảm giác nặng nề hay dày đặc trong toàn bộ bao lam. Bố cục tạo cảm giác chuyển động từ dưới và từ hai phía lên, gặp nhau ở giữa rồi bung ra, như một sự mãn nguyện, thăng hoa. Nghệ nhân đã thể hiện được ý đồ của nội tâm là mong muốn một cuộc sống yên bình, hạnh phúc.

Theo quy luật tự nhiên, các đốt trúc dưới gốc thường ngắn hơn các đốt trúc ở trên ngọn, nhưng ở đây, nghệ nhân cố tình tạo các đốt ở trên ngọn ngắn sát nhau để thể hiện rằng càng lên cao thân càng chắc khỏe. Việc dùng hình tượng tre trúc vốn tượng trưng cho bậc quân tử trí nhân bên cạnh những trái cây thật dân dã Nam Bộ như khỏ qua, nhằm ca ngợi tinh thần khí phách của người dân khai hoang mở cõi. Theo sự nhìn nhận của chúng tôi, bao lam này có phong cách và nội dung thuần Việt, cách diễn tả phóng khoáng, hiện thực, không bị ảnh hưởng bởi bất cứ một phong

cách nào trong cách thể hiện, mang đặc thù của cư dân Việt trên vùng đất Nam Bộ.

Tóm lại, các bao lam chạm khắc của chùa Giác Viên ngoài giá trị về mặt tạo hình trong đường nét chạm khắc trang trí, ta còn thấy sự phát triển của đồ án trang trí, sự thoát li các đồ án điển tích truyền thống, tiếp nhận các đồ án mang tính dân dã, đời thường, thể hiện lối sống phóng khoáng, hào sảng đặc trưng. Các tác phẩm phản ánh những mong ước của người dân mà nghệ nhân Nam Bộ gửi gắm trong nội dung được chuyển tải qua nghệ thuật chạm khắc. Đằng sau ý nghĩa ẩn sâu ấy, hai tác phẩm nghệ thuật này dường như còn mang một ý nghĩa về tôn giáo sâu sắc. Bao lam trái măng cầu và khô qua đã thể hiện đậm nét dân gian thuần Việt của vùng đất phương Nam so với các bao lam khác trong chùa Giác Viên và các chùa khác tại TPHCM.

### 3. Kết luận

*“Nghệ thuật điêu khắc gỗ Nam Bộ có nguồn gốc từ Trung, Bắc. Những người thợ chạm, theo chân những di dân Thuận, Quảng vào hành nghề ở miền đất này. Mặc dù, ngay từ buổi đầu chắc đã có những tay thợ giỏi, nhưng cuộc sống lúc đó chưa có yêu cầu cao. Nhà cửa, đồ dùng bằng gỗ chỉ cần bền chắc là đủ thì có lẽ tài năng của họ chưa phát huy đúng mức. Tuy nhiên thời gian “thất nghiệp” của những người*

*thợ chạm khắc gỗ kéo dài không lâu, vì tốc độ phát triển kinh tế xã hội ở vùng đất mới này rất nhanh chóng”* [15, tr.535]. Cũng chính trong thời gian “thất nghiệp” đó, những người thợ chạm khắc phải bươn chải bằng việc song hành khai phá cùng di dân ở vùng đất mới. Chính vì vậy mà họ đã thấu hiểu những suy nghĩ, tình cảm, ước vọng của cư dân vùng đất phương Nam này, để rồi bộc lộ điều đó qua các công trình chạm khắc trang trí ở chùa. Họ thể hiện chân thực những nguyện ước, mong mỏi của người dân và sự phóng khoáng trong suy nghĩ cũng như trong cách tạo tác. Tác phẩm mang đậm chất địa phương Nam Bộ và dân gian người Việt, triết lý nhà Phật trên nền của ý tứ, kỹ thuật chạm khắc từ Trung, Bắc. Mỗi bao lam ở chùa Giác Viên là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị về văn hóa, là bằng chứng sống động về tâm tư tình cảm của con người ở vùng đất Nam Bộ xưa.

Bài viết này góp phần bổ sung làm rõ thêm giá trị về các yếu tố tạo hình cũng như ý nghĩa về những biểu tượng đó. Chùa Giác Viên không chỉ có giá trị về mỹ thuật, lịch sử, văn hóa và khoa học, mà còn mang giá trị về mặt xã hội, tín ngưỡng nên cũng cần gắn với những hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật hơn nữa để xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đào Duy Anh (hiệu đính, chú giải và khảo chứng) (2013), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Thời đại.
2. Nguyễn Chí Bền (2006), *Góp phần nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Lâm Biền (1993), *Hình tượng con người trong nghệ thuật tạo hình truyền thống Việt*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
4. Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
5. Trần Lâm Biền (chủ biên) (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Trần Lâm Biền (2013), *Con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
7. Trần Văn Cẩn (biên soạn) (1975), *Việt Nam - Điêu khắc dân gian*, Nxb Ngoại văn, Hà Nội.
8. Phạm Anh Dũng (2013), *Kiến trúc đình, chùa Nam Bộ*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
9. Lê Quý Đôn, (Trúc viên Lê Mạnh Liêu dịch) (1973), *Đại Việt thông sử*, Tủ sách cổ văn, Ủy ban dịch thuật, Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên.
10. Nguyễn Hiền Đức (1993), *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong (1558 – 1802)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1998), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1, 2, 3, 4, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Đại đức Thích Thiện Hoa (PI 2550 - DI 2006), *Phật học phổ thông*, Nxb Tôn giáo.
13. Thạch Phương, Lê Trung Hoa (chủ biên) (2008), *Từ điển Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ.
14. Sở Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (1993), *Hồ sơ di tích kiến trúc, nghệ thuật cấp Quốc gia chùa Giác Viên, quận 11*, Trung tâm bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Huỳnh Ngọc Trảng, Đỗ Duy Ngọc (1998), “Nghệ thuật chạm khắc gỗ Thành phố Hồ Chí Minh”, *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.